

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/HNGĐ-ST
Ngày 25/4/2023
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:

Bà: Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986.

Trú tại: Ấp A, xã Y, huyện M, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Tạ Duy H, sinh năm 1987.

Trú tại: thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh B.

(Chị N có đơn xin xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn là chị N trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu

và đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã An Thới, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn anh chị làm công nhân ở Miền Nam, vợ chồng chung sống vui vẻ và hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 06/2015 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/5/2013, hiện nay cả hai con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến làm việc, dì của anh H là bà Nguyễn Thị V và UBND xã V xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị N là do tính tình không hợp, anh chị đã sống ly thân đã lâu, mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau, anh chị có 02 con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/5/2013, hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị N. Về tài sản chung thì không có và không nợ ai và các tổ chức nào, quan điểm của gia đình anh H và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh Hoàng chị N được ly hôn vì vợ chồng không có khả năng đoàn tụ và đảm bảo quyền nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Tạ Duy H. Về con chung: Giao con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/5/2013 cho chị Nhiên trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện cần chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các biên bản xác minh thu thập chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị N và anh H là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp hàn gắn, chị N và anh H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau. Như vậy xác định mục đích hôn nhân của chị N và anh H không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị Nhiên xin ly hôn anh H là hoàn toàn có căn cứ, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị N được ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/5/2013, hiện nay cả hai con chung đang ở với chị N, hai con chung của anh chị hiện nay đã trên 07 tuổi và

có đơn thể hiện nguyện vọng được ở với chị N, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Xét đề nghị của chị N là có căn cứ nên cần thiết giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: : Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Tạ Duy H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Tạ Tú A, sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Thiện T, sinh ngày 03/5/2013 cho chị Nhiên trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004297 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã Y.
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Thế Tương